

Bản án số: **33/2021/HSST**  
Ngày: 09 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hưng Bính

*Thẩm phán:* Ông Tôn Anh Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Đắc Hoan.
2. Ông Dương Quốc Tuấn.
3. Ông Dương Tuấn Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Bùi Văn A**, tên gọi khác là Ku A, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2002 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã H, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Nguyễn Hoài P và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/8/2020 chuyển tạm giam từ ngày 31/8/2020 cho đến nay, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Bá Nhật B; Địa chỉ: 6A/106 đường T, phường X, thành phố H, **có mặt**.

**- Người làm chứng:**

+ Bà Đoàn Thị Mỹ H; Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế, **vắng mặt**.

+ Ông Nguyễn Đình Nhật T; Nơi cư trú: Số 21 đường L, phường P, thành phố H, **vắng mặt**.

+ Ông Nguyễn Văn P1; Nơi cư trú: Lô 269 Khu định cư K, phường K, thành phố H, **vắng mặt**.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn A có quan hệ bạn bè với đối tượng tên T1 (tên gọi khác: B1, không rõ nhân thân, lai lịch) và biết T1 có mua bán ma túy nên từ ngày 19 tháng 8 năm 2020, A tham gia bán ma túy giúp cho T1 để lấy tiền công 1.000.000 đồng/ngày tiêu xài cá nhân. Vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 24/8/2020, tại phòng 103 khách sạn S ở 65 đường V, phường P, thành phố H, Đội cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang A đang cất giấu ma túy để giao cho khách theo yêu cầu, hướng dẫn của T1. Thu giữ trên tay A 01 gói ni lông bên trong có chứa 12 viên nén màu vàng; 01 gói ni lông bên trong có 03 gói ni lông đều chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Đồng thời, thu giữ trên bàn trong phòng 103 gồm 01 gói ni lông chứa 97 viên nén màu vàng; 01 gói ni lông chứa 06 viên nén màu hồng và 16 gói ni lông đều chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 75R1-4437, 01 điện thoại VIVO và số tiền 5.000.000 đồng. (Bút lục số 21-29, 64-86).

Tại Kết luận giám định số 122/GĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận các mẫu đã thu giữ đều là ma túy, cụ thể:

- + 12 viên nén màu vàng có tổng khối lượng 4,8146 gam, là ma túy, loại MDMA.

- + Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 (nêu tại mục 1.1.2, phần II) có khối lượng 1,8377 gam, là ma túy, loại Ketamine.

- + Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 (nêu tại mục 1.1.3, phần II) có khối lượng 0,9752 gam, là ma túy, loại Ketamine.

- + 97 viên nén đều có màu vàng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 có tổng khối lượng 38,5527 gam, là ma túy, loại MDMA.

- + 06 viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 có tổng khối lượng 2,3175 gam, là ma túy loại MDMA và Methamphetamine.

- + Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 (nêu tại mục 1.2.3, phần II) có tổng khối lượng 22,4782 gam, là ma túy, loại Ketamine.

- + Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 (nêu tại mục 1.2.4, phần II) có tổng khối lượng 1,8822 gam, là ma túy, loại Ketamine. (Bút lục số 30-38).

Về vật chứng thu giữ:

- 01 gói ni lông bên trong có chứa 12 viên nén màu vàng; 01 gói ni lông bên trong có 03 gói ni lông đều chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 gói ni lông chứa 97 viên nén màu vàng; 01 gói ni lông chứa 06 viên nén màu hồng và 16 gói ni lông đều chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO, Imeil: 865635046527914, Imei2: 865635046527906.

- 5.000.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 75R1-4437.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển vào kho vật chứng của Phòng Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Thừa Thiên Huế toàn bộ số ma túy thu giữ được cùng 01 điện thoại di động hiệu VIVO và 01 xe mô tô 75R1 4437 nêu trên. Số tiền 5.000.000 được gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. (Bút lục số 39-44).

Đối với người có tên là T1 có liên quan đến nguồn gốc số ma túy, do Bùi Văn A khai nhận không biết họ tên địa chỉ Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được, Cơ quan điều tra tiếp tục phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ để xác minh điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với những người mua ma túy của Bùi Văn A, do A không quen biết, không biết họ tên địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

*Tại Bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-P2 ngày 14/01/2021, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo: Bùi Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Văn A từ 15 (Mười lăm) năm tù đến 16 (Mười sáu) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự, đề nghị hình phạt bổ sung bị cáo A phải chịu 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Vivo, 01 chiếc xe mô tô và 5.000.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn A khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo do có hạn chế về nhận thức nên bị xúi giục nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ để kết luận:

Vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại phòng 103 khách sạn S ở 65 đường V, phường P, thành phố H, Bùi Văn A đang tàng trữ trái phép 72,8581 gam ma túy, bao gồm 45,6848 gam loại MDMA và Methamphetamine; 27,1733 gam loại Ketamine. Số ma túy này A tàng trữ nhằm mục đích bán cho các con nghiện giúp cho đối tượng tên T1 (không xác định được nhân thân, lai lịch) để lấy tiền công.

Bị cáo tàng trữ trái phép 72,8581 gam ma túy, bao gồm 45,6848 gam loại MDMA, Methamphetamine và 27,1733 gam loại Ketamine nhằm mục đích mua bán. Do có hơn hai chất ma túy thu giữ trong đó có một chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 của Điều 251 Bộ luật hình sự.

Căn cứ theo Nghị định số 19 ngày 02/2/2018 quy định tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì phần trăm các chất ma túy thu giữ so với mức tối thiểu của từng chất ma túy theo Khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự như sau:

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 45,6848 gam ma túy loại MDMA, Methamphetamine so với mức tối thiểu được quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 là  $(45,6848 \text{ gam} \times 100\%) : 100\text{g} = 45,6848 \%$

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 27,1733 gam ma túy loại Ketamine so với mức tối thiểu được quy định tại khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là:  $(27,1733 \text{ gam} \times 100\%) : 300\text{g} = 9,0577 \%$

Tổng tỉ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy loại MDMA và loại Ketamine là:  $45,6 \% + 9,0 \% = 54,6 \%$ .

Do tổng tỷ lệ phần trăm các chất ma túy so với mức tối thiểu của từng chất ma túy quy định tại Khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là dưới 100%, nên hành vi của Bùi Văn A đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Bùi Văn A, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Bùi Văn A là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội; trực tiếp ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người; tiếp tay cho tệ nạn ma túy mà cả xã hội đang chung sức đẩy lùi. Do đó, Hội đồng

xét xử xét cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo A không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo A đã “thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo A chưa có tiền án, tiền sự.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét cần căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 35 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự để buộc bị cáo phải chịu 20.000.000 đồng là cần thiết.

[4] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét cần:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong kín bằng giấy trắng, băng keo trong, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký ghi họ tên Trần N1, Nguyễn Quốc C, dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và có dòng chữ “ Hoàn mẫu vật vụ Bùi Văn A, bắt ngày 24/8/2020”.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VIVO, Imeil: 865635046527914, Imei2: 865635046527906 của bị cáo Bùi Văn A vì đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để phạm tội và 5.000.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là số tiền do phạm tội mà có.

- 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 75R1-4437, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác minh được người quản lý sử dụng hợp pháp do đó xác định đây là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước .

[5] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2, khoản 3, Điều 35, điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt:

Bị cáo Bùi Văn A 15 (Mười lăm) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 25/8/2020.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Văn A phải chịu 20.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong kín bằng giấy trắng, băng keo trong, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký ghi họ tên Trần N1, Nguyễn Quốc C, dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và có dòng chữ “ Hoàn mẫu vật vụ Bùi Văn A, bắt ngày 24/8/2020”.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VIVO, Imeil: 865635046527914, Imei2: 865635046527906; Số tiền 5.000.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo Bùi Văn A. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 75R1-4437.

Các vật chứng này được chuyển cho Cục thi hành án tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế với Cục Thi hành án tỉnh Thừa Thiên Huế được lập vào ngày 05/02/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PC04 CA tỉnh TT- Huế;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh TT-Huế.
- Trại tạm giam CA tỉnh TT- Huế;
- Cục THA tỉnh TT- Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Hưng Bính**